

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI



CHƯƠNG TRÌNH

ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC

MÃ SỐ NGÀNH: 62520116

CHUYÊN NGÀNH: MÁY VÀ THIẾT BỊ TÀU THỦY

(Machinery and Marine Equipment)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1644/QĐ-ĐHHH ngày 26/07/2012
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải)*

Hải Phòng - 2012

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC

MÃ SỐ NGÀNH: 62520116

CHUYÊN NGÀNH: MÁY VÀ THIẾT BỊ TÀU THỦY
(Machinery and Marine Equipment)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1644/QĐ-ĐHHH, ngày 26/07/2012
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải)*

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Về kiến thức

Nghiên cứu sinh (NCS) chuyên ngành Máy và thiết bị tàu thủy thuộc ngành Kỹ thuật cơ khí động lực có bằng tốt nghiệp thạc sĩ đúng chuyên ngành Máy và thiết bị tàu thủy sẽ phải học các học phần ở trình độ tiến sĩ của chuyên ngành Máy và thiết bị tàu thủy theo quy định.

NCS chuyên ngành Máy và thiết bị tàu thủy nếu đã có bằng thạc sĩ các ngành, chuyên ngành gần với chuyên ngành Máy và thiết bị tàu thủy, phải học bổ sung kiến thức trong chương trình đào tạo cao học của chuyên ngành Máy và thiết bị tàu thủy sau đó sẽ học các học phần ở trình độ tiến sĩ chuyên ngành Máy và thiết bị tàu thủy theo quy định.

Với những người chưa có bằng thạc sĩ được đào tạo ở trình độ tiến sĩ chuyên ngành Máy và thiết bị tàu thủy, phải hoàn thành toàn bộ chương trình đào tạo cao học trừ luận văn. NCS tự học, tự trang bị thêm những kiến thức căn bản về Tiếng Anh và các môn khoa học có sự giao thoa với khoa học Máy và thiết bị tàu thủy như toán chuyên đề, phương pháp tính, khoa học quản lý, v.v. Người hướng dẫn khoa học thông qua việc hướng dẫn NCS kiến thức và kinh nghiệm nghiên cứu chuyên ngành cũng như tri thức nghiên cứu khoa học nói chung.

Nghiên cứu sinh chuyên ngành Máy và thiết bị tàu thủy phải cập nhật những thành tựu nghiên cứu để đạt tới một vốn kiến thức hoàn hảo ở trình độ chuyên gia, có hiểu biết sâu về lĩnh vực nghiên cứu Máy và thiết bị tàu thủy, có kiến thức lý

thuyết và thực hành đáp ứng được đòi hỏi của thực tế công tác cả trong lĩnh vực nghiên cứu cũng như trong quản lý sản xuất, có kiến thức về tổ chức quản lý và điều hành các dự án nghiên cứu thực nghiệm và dự án nghiên cứu thiết kế các loại Máy và thiết bị tàu thủy.

Mặt khác, mục tiêu của chương trình đào tạo nhằm xây dựng đội ngũ những người làm khoa học có đạo đức, trung thực trong khoa học, có trình độ cao, đáp ứng nhu cầu phát triển khoa học - công nghệ của ngành cơ khí đóng tàu nói riêng và của đất nước nói chung.

Các học phần bổ sung (nếu có), học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ, tiểu luận tổng quan và 02 chuyên đề tiến sĩ được hoàn thành trong hai năm đầu nghiên cứu. Trong thời gian còn lại, NCS tiếp tục tiến hành hội thảo khoa học về đề tài nghiên cứu, báo cáo khoa học về đề tài nghiên cứu tại các hội nghị, hội thảo chuyên ngành trong và ngoài nước (nếu có), có kế hoạch thực tập, thực nghiệm kết quả (nếu có), viết các bài báo khoa học để đăng trên các tạp chí chuyên ngành, bảo vệ luận án các cấp, v.v.

1.2. Về năng lực

- Nắm vững phương pháp nghiên cứu khoa học;
- Cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với sự phát triển khoa học kỹ thuật của thế giới về lĩnh vực Máy và thiết bị tàu thủy;
- Có khả năng độc lập nghiên cứu, hoặc theo nhóm các vấn đề mang tính khoa học cao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào thực tế nghiên cứu, sản xuất lĩnh vực kỹ thuật cơ khí nói chung và lĩnh vực Máy và thiết bị tàu thủy nói riêng;
- Có khả năng phát hiện và giải quyết một cách khoa học những vấn đề mang tính phức tạp trong lĩnh vực nghiên cứu Máy và thiết bị tàu thủy.

1.3. Về kĩ năng

Nghiên cứu sinh được đòi hỏi phải rèn luyện có hướng dẫn và tự rèn luyện để có kĩ năng xử lý các vấn đề về Máy và thiết bị tàu thủy ở trình độ chuyên gia, biết phát hiện, đề xuất và tham gia giải quyết những vấn đề mới của ngành, chuyên ngành đang theo học.

1.4. Về nghiên cứu

Người tốt nghiệp tiến sĩ chuyên ngành Máy và thiết bị tàu thủy:

- Có phương pháp nghiên cứu độc lập, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào nghiên cứu thực tế sản xuất và quản lý chuyên ngành Máy và thiết bị tàu thủy;
- Nắm vững phương pháp nghiên cứu khoa học, giảng dạy đại học và sau đại học, hướng dẫn học viên cao học làm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ và NCS thực hiện các chuyên đề khoa học và làm luận án tiến sĩ;
- Có khả năng làm việc tập thể, nghiên cứu khoa học và triển khai các dự án, ứng dụng kiến thức được đào tạo vào hoạt động sản xuất và đời sống;
- Có kiến thức và kỹ năng thực hành về ngành, chuyên ngành ở trình độ chuyên gia để áp dụng vào thực tế.

Mặt khác, sau khi bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, NCS có thể:

- Làm cán bộ giảng dạy tại các trường đại học hoặc viện nghiên cứu chuyên ngành;
- Làm các Nghiên cứu viên tại các Viện hoặc Trung tâm nghiên cứu chuyên ngành;
- Làm cán bộ kỹ thuật, cán bộ điều hành sản xuất, cán bộ lãnh đạo tại các công ty, doanh nghiệp thuộc về lĩnh vực Máy và thiết bị tàu thủy;
- Làm chuyên gia trong một số lĩnh vực của ngành cơ khí đóng tàu;
- Làm cán bộ quản lý Nhà nước tại một số tổ chức có chức năng về hoạt động khoa học công nghệ;
- Tự nghiên cứu để đạt học vị cao hơn.

II. TÊN VĂN BẰNG VÀ TUYỂN SINH

2.1. Tên văn bằng

- Tên Tiếng Việt: Tiến sĩ kỹ thuật
- Tên Tiếng Anh: Doctor of Philosophy in Engineering.

2.2. Tuyển sinh

Theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Hàng hải.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Phù hợp với Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành. Tuy nhiên, theo từng đối tượng mà chương trình đào tạo có áp dụng các học phần bổ sung, học phần đào

tạo trong chương trình cao học chuyên ngành Máy và thiết bị tàu thủy.

Các ngành, chuyên ngành đúng hoặc phù hợp được phép đăng ký dự tuyển gồm: Máy và thiết bị tàu thủy; Khai thác, bảo trì tàu thủy; Cơ khí thủy.

DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN VÀ KHỐI LƯỢNG TÍN CHỈ HỌC BỔ SUNG CHO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

A. Đối với NCS đã có bằng thạc sĩ (tốt nghiệp từ năm 2005 trở về trước) tại Trường Đại học Hàng hải, Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh đúng chuyên ngành Máy và thiết bị tàu thủy, Khai thác, bảo trì tàu thủy.

Số học phần bổ sung kiến thức trong chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Máy và thiết bị tàu thủy gồm 3 học phần tương đương 6 tín chỉ (TC).

<i>Stt</i>	<i>Học phần bổ sung</i>	<i>Số tín chỉ</i>
1	Lý thuyết ma sát, mòn và bôi trơn	2
2	Lý thuyết động cơ diesel	2
3	Phương pháp tính và giải pháp cải thiện các chế độ chuyển tiếp của động cơ diesel	2

B. Đối với NCS có bằng thạc sĩ hoặc bằng đại học chính quy ngoài Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (tốt nghiệp từ năm 2005 trở về trước, hoặc tốt nghiệp ngành, chuyên ngành gần với chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ).

1. Bao gồm các ngành, chuyên ngành gần với chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ: Công nghệ chế tạo máy, Máy xếp dỡ, Máy xây dựng, Máy giao thông, Kỹ thuật động cơ nhiệt, Kỹ thuật ô tô, máy kéo, Cơ khí ô-tô, máy kéo, Cơ khí động lực, công nghệ chế tạo máy, v.v.

2. Chuyên ngành được phép đăng ký dự tuyển: Máy và thiết bị tàu thủy.

3. Số học phần bổ sung kiến thức: 6 trong số 10 học phần, tương đương 12 TC.

<i>Stt</i>	<i>Bằng chữ</i>	<i>Bằng số</i>	<i>Học phần bổ sung</i>	<i>Số tín chỉ</i>
1	MTPT	504	Phương pháp tính	2
2	MTKT	505	Kỹ thuật nhiệt	2

3	MTNC	506	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
4	MTLT	508	Lý thuyết ma sát, mòn và bôi trơn	2
5	MTNL	511	Độ tin cậy của thiết bị năng lượng tàu thủy	2
6	MTĐI	512	Lý thuyết động cơ diesel	2
7	MTPP	517	Phương pháp tính và giải pháp cải thiện các chế độ chuyển tiếp của động cơ diesel	2
8	MTTT	518	Dao động trong hệ thống động lực tàu thủy	2
9	MTTB	520	Thiết bị phôi tụ thủy	2
10	MTĐO	524	Kỹ thuật đo kiểm hiện đại	2

C. Đối với người có bằng thạc sĩ hoặc bằng đại học chính quy thuộc các ngành, chuyên ngành khác nếu muốn dự tuyển NCS chuyên ngành Máy và thiết bị tàu thủy sẽ xem xét cụ thể dựa trên chương trình giáo dục đại học và chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của ngành, chuyên ngành đó.

**DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN TRONG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

TT	Mã số học phần		Tên học phần	Số TC
	Phân chữ	Phân số		
<i>1.1. Các học phần bắt buộc</i>				4
1	MTTN	601	Nghiên cứu thực nghiệm động cơ diesel	2
2	MTBK	602	Động lực học cơ cấu biên khủyu và bôi trơn thủy động	2
<i>1.2. Các học phần tự chọn: 6 trong 16 tín chỉ</i>				6
3	MTTN	603	Thực nghiệm và xử lí dữ liệu	2
4	MTĐL	604	Động lực học máy	2
5	MTPP	605	Phương pháp tính toán, thiết kế kết cấu cơ khí và cơ học ứng dụng	2
6	MTTK	606	Thiết kế tối ưu hệ thống cơ khí	2
7	MTĐĐ	607	Dao động cơ học và biện pháp khắc phục	2
8	MTTB	608	Các thiết bị giảm chấn dao động cơ học	2
9	MTTĐ	609	Trao đổi nhiệt và chất trong nồi hơi	2
10	MTBD	610	Bảo dưỡng kỹ thuật	
II. Tiểu luận tổng quan				2
III. Các chuyên đề tiến sĩ: 02 chuyên đề				4
Tổng cộng				16